

UPC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THỐNG NHẤT
UNIFICATION PLASTIC JSC





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THỐNG NHẤT

Địa chỉ: 18 ngõ 6, Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Nhà máy sản xuất: Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hoà, Thị Xã Mỹ Hào, Hưng Yên.

Tel: 02213751073 - Email: Thongnhatupc@gmail.com

DANH SÁCH

CÁC BẠN HÀNG TRUYỀN THỐNG ĐÃ MUA CÁC SẢN PHẨM NHỰA
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THỐNG NHẤT

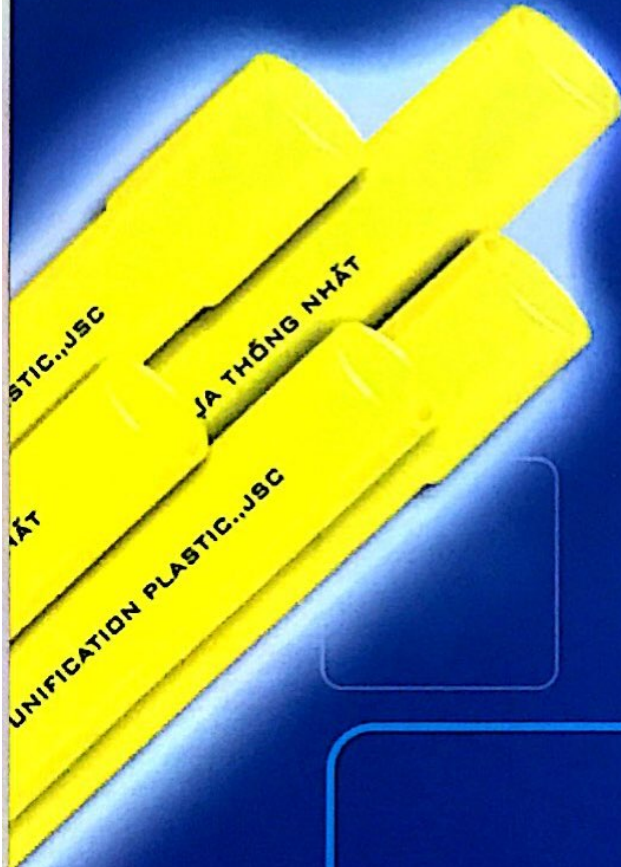
TÊN KHÁCH HÀNG	TÊN VẬT TƯ, SẢN PHẨM
TỔNG CÔNG TY MẠNG LƯỚI VIETTEL CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA MIỀN TRUNG	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN MIỀN TRUNG	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VIỆN THÔNG HÀ NỘI	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CP XÂY LẬP VIỆN THÔNG HOÀNG GIA	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN BA AN	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỆN THÔNG	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNC	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIA AN	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỆN THÔNG HOA PHÁT	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MẠNG VIỆN THÔNG T-NESCO	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP CẨM PHẢ	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ NGỌC LINH	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY TNHH TM VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG MINH SƠN	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY DỊCH VỤ VẬT TƯ	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN THÔNG SAO NAM	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN SAM PHÚ	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT MINH TÂM	Ống bảo vệ cáp ngầm
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TRỌNG TÍN	Ống bảo vệ cáp ngầm

UPC

GÔNG TY CP NHỰA THÔNG NHẤT

Ống nhựa PVC bảo vệ cáp ngầm

PVC pipe underground cable protection



Tính Năng của sản phẩm:

- ▶ Chịu được lực nén ép bên ngoài ở mức độ cao, chịu được va đập mạnh và cách nhiệt rất tốt.
- ▶ Bền vững trong môi trường axit mạnh, dầu, muối và không bị côn trùng gặm nhấm phá hoại, chịu được điện áp, không bị bắt cháy.
- ▶ Thuận tiện trong quá trình vận chuyển, bảo quản và thi công công trình.
- ▶ Không thấm nước và không lọt khí. Tuổi thọ ống Nhựa: hơn 50 năm
- ▶ Chuyên dùng cho bảo vệ cáp ngầm Viễn thông và điện lực, ngành cấp thoát nước...

Features of the product:

- ▶ Withstand external compression forces at high levels, strong and withstand knocks very well insulated.
- ▶ Environmental sustainability in strong acids, oil, salt and insect rodent damage, withstand voltage, not caught fire.
- ▶ Convenience during transport, storage and construction.
- ▶ waterproof and does not fall air, plastic tube life: more than 50 years
- ▶ Made for specify purpose underground optic and electric cable...

Đặc tính của sản phẩm:

- Vật liệu chế tạo ống là vật liệu nhựa không hóa dẻo nguyên chất (Unplasticized Polyvinyl Chloride (PVC-U), có bổ sung các chất phụ gia để tăng khả năng chống ô-xy hóa, chống ảnh hưởng của tia tử ngoại, chất chống côn trùng gặm nhấm như chuột, mối, kiến ... và tạo màu.
- Hình dạng: Ống trụ và có đầu nong để nối ống bằng keo dán.
- Hình thức bên ngoài: Bề mặt ống cả trong và ngoài đều phải trơn nhẵn, không có gợn sóng, không lồi lõm, méo mó. Các đầu ống phải cắt vuông góc với trục ống và phải phẳng nhẵn, không xém, không sắc cạnh.
- Màu sắc: Màu sắc của ống đồng nhất trên toàn bộ mặt ống, không biến màu theo thời gian và môi trường.
- Trên thân ống được in đầy đủ các thông tin của nhà sản xuất, thông số của từng loại ống khác nhau, thời gian sản xuất.
- Ống nhựa siêu bền (Ống HI): Là ống nhựa cứng PVC-U được sản xuất để dùng vào những nơi cần chịu lực như: tuyến cống qua đường giao thông...

Characteristics of the product:

UNIFICATION PLASTIC., JSC

BẢNG KÍCH THƯỚC ỐNG NHỰA PVC

TT	Loại ống	Đường kính ngoài	Độ dày thành ống	Chiều dài đầu nóng	Chiều dài ống
		mm	mm	mm	mm
1	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 168 x 7,7 mm	168 ± 0,2	7,7 ± 0,2	168.5 ± 0,7	6000
2	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 165 x 7,7 mm	165 ± 0,2	7,7 ± 0,1	165.5 ± 0,7	6000
3	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 110 x 5,0 mm	110 ± 0,2	5 ± 0,2	110.5 ± 0,7	6000
4	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 110 x 5,5 mm	110 ± 0,2	5,5 ± 0,2	110.5 ± 0,7	6000
5	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 6,1 mm	110 ± 0,2	6,1 ± 0,2	110.5 ± 0,7	6000
6	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 6,8 mm	110 ± 0,2	6,8 ± 0,2	110.5 ± 0,7	6000
7	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 7,0 mm	110 ± 0,2	7 ± 0,2	110.5 ± 0,7	6000
8	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 90 x 4,0 mm	90 ± 0,2	4 ± 0,2	90.5 ± 0,5	4000
9	Ống nhựa PVC Φ 61 x 4,1 mm	61 ± 0,1	4,1 ± 0,1	75 ± 0,5	4000
10	Ống nhựa PVC Φ 60 x 4,0 mm	60 ± 0,1	4 ± 0,1	75 ± 0,5	4000
11	Ống nhựa PVC Φ 56 x 3,5 mm	56 ± 0,1	3,5 ± 0,1	65 ± 0,5	4000
12	Ống nhựa PVC Φ 38 x 2,5 mm	38 ± 0,1	2,5 ± 0,1	50 ± 0,5	4000
13	Ống nhựa PVC Φ 34 x 2,5 mm	34 ± 0,1	2,5 ± 0,1	50 ± 0,5	4000
14	Ống nhựa PVC Φ 40 x 5,0 mm hai mảnh	40 ± 0,1	5 ± 0,1		4000
15	Ống nhựa PVC Φ 32 x 4,0 mm hai mảnh	32 ± 0,1	4 ± 0,1		4000

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ỐNG NHỰA PVC

T	Loại ống	Độ bền va đập	Lực chịu nén khi biến dạng đường kính ngoài 5%	Độ bền kéo	Nhiệt độ hoá mềm Vicat	Điện áp đánh thủng	Độ hấp thụ nước	Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc ống	Độ bền hoá chất
1	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 168 x 7,7 mm	TIR ≤ 10%	≥ 580,5 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	Màu sắc không thay đổi sau khi thử bằng các dung dịch HNO3 40%, NaOH 40%, H2SO4 30%, NaCl 10%
2	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 165 x 7,7 mm	TIR ≤ 10%	≥ 580,5 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
3	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 110 x 5,0 mm	TIR ≤ 10%	≥ 387 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
4	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 110 x 5,5 mm	TIR ≤ 10%	≥ 387 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
5	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 6,1 mm	TIR ≤ 10%	≥ 580,5 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
6	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 6,8 mm	TIR ≤ 10%	≥ 580,5 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
7	Ống nhựa PVC 3 lớp HI Φ 110 x 7,0 mm	TIR ≤ 10%	≥ 580,5 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
8	Ống nhựa PVC 3 lớp Φ 90 x 4,0 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
9	Ống nhựa PVC Φ 61 x 4,1 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
10	Ống nhựa PVC Φ 60 x 4,0 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
11	Ống nhựa PVC Φ 56 x 3,5 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
12	Ống nhựa PVC Φ 38 x 2,5 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
13	Ống nhựa PVC Φ 34 x 2,5 mm	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
14	Ống nhựa PVC Φ 40 x 5,0 mm hai mảnh	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	
15	Ống nhựa PVC Φ 32 x 4,0 mm hai mảnh	TIR ≤ 10%	≥ 135 N	450 + 480 Bar	≥ 76 °C	≥ 10KV	R ≤ 5%	≤ 5%	

UPC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THỐNG NHẤT

Địa chỉ: 18 ngõ 6, Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Nhà máy sản xuất: Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hoà, Thị Xã Mỹ Hào, Hưng Yên.

Tel: 02213751073 - Email: Thongnhatupc@gmail.com

ỐNG NHỰA PVC CHỐNG CHÁY DÙNG LUỒN DÂY ĐIỆN TRONG NHÀ

PVC SLIDE THE LINE AGAINST FIRE USE IN THE HOME DESIGNEE

Đặc tính của sản phẩm:

- ❖ Ống có màu trắng trên toàn bộ mặt ống, không biến đổi màu sắc trong môi trường tự nhiên.
- ❖ Ống thẳng, mặt trong và ngoài trơn bóng không gợn sóng, có phần măng xông để nối các ống lại với nhau.
- ❖ Độ dày thành ống đều, mặt cắt hai đầu ống vuông góc với trục của ống, không sần và sắc cạnh.
- ❖ Bề ngoài ống được in đầy đủ các thông tin của nhà sản xuất và thông số của từng loại ống khác nhau.

Characteristics of the product:

- ❖ The tube may white over the entire tube surface, no color transformation in natural environments. Straight tube, cash in and out of hiding a ball not called waves. sinuses have to connect these parts cement pipe back together.
- ❖ Into tube thickness if, prices cut two square head tube angle of the tube with mandrel, not soon and ethnic edges. Outside tube surface is adequate information in the manufacturer's number and information of each different type of tube.

Tính Năng của sản phẩm:

- Ống nhựa cách điện là một giải pháp mới trong lĩnh vực thi công lắp đặt đã được các nước sử dụng trong nhiều năm nay: Dùng để treo trên trần nhà, lắp đặt chìm trong tường, chôn dưới đất.
- Ống nhựa chịu được áp lực cao, chống axit, chống cháy, cách điện, kháng tia cực tím, chịu ánh nắng mặt trời và có nhiều ưu điểm khác.
- Ống nhựa chịu được áp lực cao, chống axit, chống cháy, cách điện, kháng tia cực tím, chịu ánh nắng mặt trời uốn không rạn, bề mặt nhẵn bóng và có nhiều ưu điểm khác.
- Ống nhựa cách điện rất hiệu trong thi công, vận chuyển và sử dụng có nhiều tiện lợi so với ống kim loại. Dùng ống nhựa có thể tiết kiệm từ 25% đến 40% sức lao động và kinh phí. Tuổi thọ ống nhựa bằng tuổi thọ ngôi nhà bạn.

Features of the product:

- Pipe insulation is a new solution in the field of construction and installation of power has been used in many countries this year: to hang on the ceiling, installing sink in the wall, buried underground.
- Plastic pipe to withstand high pressure, anti axits, fire resistant, insulating, anti-rays of the heart, sun bear and many other advantages.
- Plastic pipe to withstand high pressure, acid resistant, fire resistant, insulating, UV resistant, sun resistant, stretch bending not, glossy surface and there are many other advantages.
- Pipe insulation is very effective in construction, transportation and more convenient to use than metal pipes. Using plastic pipes can save from 25% to 40% of labor and funds.



UNIFICATION PLASTIC., JSC

QUY CÁCH ỐNG NHỰA PVC CHỐNG CHÁY DÙNG LUỒN DÂY ĐIỆN TRONG NHÀ

STT	Loại ống	Đường kính ngoài	Bề dày thành ống	Chiều dài ống
		mm	mm	M
1	Ống 40	40	2.5	2.92
2	Ống 32	32	2.5	2.92
3	Ống 32	32	2.2	2.92
4	Ống 25	25	2	2.92
5	Ống 25	25	1.8	2.92
6	Ống 20	20	2	2.92
7	Ống 20	20	1.6	2.92
8	Ống 20	20	1.4	2.92
9	Ống 16	16	1.4	2.92
10	Ống 16	16	1.2	2.92

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ỐNG NHỰA PVC CHỐNG CHÁY

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức quy định	Kết quả kiểm định
1	Độ bền Điện áp tần số công nghiệp	V/15min	BS 6099-2-2	2000	Đạt
2	Điện trở cách điện ở 60 °C	MΩ	BS 6099-2-2	≥ 100	Đạt
3	Độ biến dạng thử nén 1250N	%	BS 6099-2-2	≤ 25	12.3
4	Đường kính vết lõm khi thử bằng viên bi lực nén 20N nhiệt độ thử 60 °C	mm	BS 6099-2-2	≤ 2,0	0.8
5	Thử khả năng chống cháy bằng ngọn lửa Thời gian tự tắt khi rời nguồn đốt	S	BS 6099-2-2	≤ 30	O Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THỐNG NHẤT

Địa chỉ: 18 ngõ 6, Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.
 Nhà máy sản xuất: Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hoà, Thị Xã Mỹ Hào, Hưng Yên.
 Tel: 02213751073 - Email: Thongnhatupc@gmail.com